

những nơi tập trung nhiều hạt, các cơ quan thu mua cần phối hợp với công nghiệp địa phương và ngân hàng hướng dẫn, giúp đỡ về kỹ thuật và vốn để tổ chức chế biến theo phương pháp thủ công cải tiến.

Hạt có dầu và dầu thảo mộc có một tầm quan trọng rất lớn đối với việc xây dựng và phát triển nền kinh tế quốc dân. Ủy ban hành chính các cấp và các ngành có trách nhiệm cần tăng cường việc chỉ đạo thực hiện, thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc vận động nhân dân khai thác, thu nhặt, khôi phục, gây trồng, thu mua, chế biến và phân phối hạt có dầu cho tốt. Vấn đề sản xuất và kinh doanh hạt có dầu từ trước đến nay bị xem nhẹ, bây giờ càng cần phải tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo mới đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 1961, nhất là hiện nay thời vụ đã đến nơi.

Nhận được chỉ thị này các Bộ có liên quan: Nội thương, Nông trường quốc doanh, Tổng cục Lâm nghiệp, Công nghiệp nhẹ, Ngoại thương và Ủy ban hành chính các cấp cần nghiên cứu kỹ để thi hành tốt.

Hà nội, ngày 4 tháng 9 năm 1961

K.T Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

**THÔNG TƯ số 353-TTg ngày 6-9-1961**  
về việc áp dụng chế độ hợp đồng kinh tế đối với các xí nghiệp công tư hợp doanh.

Kính gửi: Các Bộ,  
Các Tổng cục,  
Các Ủy ban hành chính khu, thành và tỉnh.

Cho đến cuối năm 1960, việc cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh bằng hình thức cao về căn bản đã hoàn thành. Các xí nghiệp công tư hợp doanh về căn bản là xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, tư liệu sản xuất thuộc lại của nhà tư sản đã thuộc sở hữu của toàn dân. Người tư sản không còn quyền chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất mà hàng tháng chỉ được hưởng định tức.

Hiện nay ngoài các cửa hàng công tư hợp doanh về thương nghiệp ra thì các xí nghiệp công tư hợp doanh về công nghiệp, về vận tải đều đã thực hiện ký kết hợp đồng kinh tế với các xí nghiệp quốc doanh, các cơ quan Nhà nước và các đơn vị bộ đội. Việc ký kết phần lớn vẫn còn mang tính chất chế độ, giao kèo lúc trước, không toàn diện và thiếu chặt chẽ. Việc thực hiện những hợp đồng còn gặp

nhều mắc mứu: kế hoạch sản xuất đặt chưa sát với khả năng của xí nghiệp về thiết bị và nhân lực, — việc cung cấp nguyên vật liệu không đủ và không kịp thời, — quy cách phẩm chất mặt hàng, vấn đề giá cả, vấn đề tiêu thụ chưa được quy định rõ ràng. Tình hình này không còn phù hợp với sự phát triển của các xí nghiệp công tư hợp doanh hiện nay ngày càng có những điều kiện thuận lợi để ký kết và thực hiện chế độ hợp đồng kinh tế.

Căn cứ vào tình hình cụ thể nói trên, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nghị định số 65-CP ngày 23 tháng 11 năm 1960 áp dụng chế độ hợp đồng kinh tế đối với các tổ chức công tư hợp doanh về vận tải và công thương nghiệp đã thực hiện hạch toán kinh tế, trên cơ sở đó mối quan hệ giữa các cơ quan Nhà nước, các xí nghiệp quốc doanh và các tổ chức công tư hợp doanh được tăng cường và phát triển, vai trò chủ đạo của các xí nghiệp quốc doanh càng được củng cố và mở rộng, việc quản lý kinh doanh và khả năng thực hiện kế hoạch Nhà nước của các tổ chức công tư hợp doanh càng được nâng cao.

Sau khi nghị định 65 — CP được ban hành, Bộ Công nghiệp nhẹ và Ủy ban hành chính Hà nội đã tiến hành làm thí điểm ở một số xí nghiệp công tư hợp doanh thuộc Hà nội. Căn cứ báo cáo kết quả của đợt thí điểm và để phát huy tác dụng của nghị định 65 — CP nói trên, Thủ tướng xét cần quy định một số điểm cụ thể sau đây hướng dẫn các ngành, các cấp để đẩy mạnh ký kết hợp đồng kinh tế đối với các xí nghiệp công tư hợp doanh:

1. Chỉ áp dụng chế độ hợp đồng kinh tế đối với các xí nghiệp công tư hợp doanh vận tải và công thương nghiệp đã hạch toán kinh tế. Những xí nghiệp này phải có những điều kiện sau đây:

— Có kế hoạch sản xuất, tài vụ do cơ quan cấp trên chuẩn y.

— Có đủ vốn cần thiết như tài sản cố định, vốn lưu động... để thực hiện kế hoạch sản xuất, chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc sử dụng vốn được tốt và hợp lý đồng thời giữ gìn và mở rộng những vốn đó.

— Có chế độ kế toán kiên toàn và độc lập và có mở tài khoản ở Ngân hàng Nhà nước.

Đối với các xí nghiệp công tư hợp doanh chưa hạch toán kinh tế thì tạm thời có thể tiến hành ký kết hợp đồng trên cơ sở dân chủ thương lượng, bàn bạc với tinh thần bình đẳng, hai bên thỏa thuận ký kết chứ không có tính chất bắt buộc. Những điều khoản đã thỏa thuận sau khi ký kết cần được báo cáo với Hội đồng Trọng tài Bộ và địa phương và cả hai bên ký kết hợp đồng đều phải nghiêm chỉnh chấp hành.

Một số xí nghiệp công tư hợp doanh sản xuất có tính chất phục vụ thuộc ngành Nội thương như sản xuất bánh mứt kẹo v.v... nếu có đủ điều kiện thì cũng ký kết hợp đồng kinh tế theo quy định trên.

Các cơ quan kinh tế quản lý các xí nghiệp công tư hợp doanh cụ thể là các Bộ chủ quản, các Sở, Ty Vận tải và Công thương nghiệp sẽ quy định hình

thực, mẫu mực hợp đồng cho thích hợp. Việc lãnh đạo sản xuất đạt kế hoạch và định giá thành vẫn do cơ quan trực tiếp quản lý quyết định theo đúng các thể lệ hiện hành.

Các cửa hàng công tư hợp doanh thương nghiệp hiện nay chưa phải là đơn vị hạch toán độc lập mà thực tế chỉ là các cửa hàng bán lẻ của Mậu dịch nên không ký kết hợp đồng kinh tế.

2. Đối với các xí nghiệp công tư hợp doanh công nghiệp và vận tải thì cần lấy đơn vị kinh doanh hiện nay làm cơ sở để ký kết hợp đồng kinh tế (không lấy đơn vị xí nghiệp cũ bây giờ đã bị sát nhập với nhiều đơn vị khác hoặc chỉ là một phân xưởng của xí nghiệp hiện tại).

3. Chánh, Phó giám đốc hay Chánh Phó quản đốc xí nghiệp công tư hợp doanh được Ủy ban hành chính địa phương hay Bộ chủ quản bổ nhiệm sẽ đứng ra thay mặt toàn thể xí nghiệp ký kết và bảo đảm thực hiện hợp đồng. Trường hợp thật đặc biệt cần ủy quyền thì phải được cơ quan quản lý cấp trên duyệt và người ủy quyền vẫn phải chịu trách nhiệm như chính mình đã ký theo đúng tinh thần của bản điều lệ tạm thời về chế độ hợp đồng kinh tế.

4. Cơ sở ký kết hợp đồng kinh tế là chỉ tiêu kế hoạch của xí nghiệp công tư hợp doanh do cơ quan trực tiếp quản lý giao, cụ thể là các Sở, Ty Vận tải và Công thương nghiệp, căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước đã được ban hành. Nếu là một xí nghiệp công tư hợp doanh do một Bộ quản lý thì do Bộ chủ quản giao chỉ tiêu kế hoạch.

5. Các xí nghiệp công tư hợp doanh chỉ ký hợp đồng cụ thể với các cơ quan Nhà nước, các xí nghiệp quốc doanh hoặc với các xí nghiệp công tư hợp doanh khác sau khi các Bộ và các Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh đã ký hợp đồng nguyên tắc với nhau. Riêng với năm 1961 là năm đầu mở rộng diện ký kết hợp đồng kinh tế đến các xí nghiệp công tư hợp doanh mà việc hướng dẫn ký kết làm lại có phần chưa kịp thời nên các xí nghiệp công tư hợp doanh nếu xét cần thiết có thể ký hợp đồng cụ thể trước. Số liệu ký kết hợp đồng cụ thể phải nhất trí với chỉ tiêu kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền xét duyệt.

6. Mọi việc thanh toán theo hợp đồng đều phải qua Ngân hàng Nhà nước theo chế độ hiện hành.

7. Xí nghiệp công tư hợp doanh có điều kiện ký kết hợp đồng kinh tế mà từ chối ký kết hoặc vi phạm hợp đồng đã ký kết sẽ do Hội đồng Trọng tài các cấp xử lý. Nếu Hội đồng Trọng tài quyết định phải bồi thường thì xí nghiệp công tư hợp doanh sẽ trích quỹ lưu động của xí nghiệp để bồi thường.

8. Thông tư này chỉ áp dụng đối với các tổ chức công tư hợp doanh đã hạch toán kinh tế. Còn việc ký kết hợp đồng kinh tế với các hợp tác xã tiểu thủ công, vận tải và nông nghiệp đã có thông tư số 103-TTg ngày 18-3-1961 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn riêng.

Việc mở rộng chế độ hợp đồng kinh tế tới các tổ chức công tư hợp doanh là một công tác mới mẻ, trong lúc cán bộ quản lý của các tổ chức đó chưa có nhiều kinh nghiệm. Đề nghị các Bộ, các Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh và Hội đồng Trọng tài các cấp trên tinh thần tích cực và toàn diện, tìm mọi biện pháp hướng dẫn, giúp đỡ các xí nghiệp công tư hợp doanh mọi điều kiện trong việc ký kết hợp đồng kinh tế. Trong khi thực hiện cần chú ý rút những kinh nghiệm và kịp thời phổ biến để việc ký kết hợp đồng đạt được nhiều kết quả.

Cụ thể một số công việc phải làm là:

— Các cơ quan kinh tế chủ quản phải theo dõi nắm vững xí nghiệp, củng cố và tăng cường sự lãnh đạo ở các xí nghiệp đó, đôn đốc hướng dẫn giúp đỡ xí nghiệp xây dựng kế hoạch và ký kết hợp đồng cũng như thực hiện hợp đồng đã ký kết theo đúng bản điều lệ tạm thời về chế độ hợp đồng kinh tế.

— Các cơ quan công thương nghiệp phải hướng dẫn các xí nghiệp công tư hợp doanh về kỹ thuật giúp đỡ họ về mặt quản lý, đảm bảo cung cấp kịp thời và đầy đủ các nguyên vật liệu cần thiết và có biện pháp tiêu thụ sản phẩm làm ra. Cần phải nhắc nhở rằng các xí nghiệp công tư hợp doanh về căn bản đã là xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, lợi ích của xí nghiệp công tư hợp doanh nhất trí với lợi ích của quốc doanh để giải quyết đúng đắn mọi nhiệm vụ chủ trương, chính sách cụ thể, nhằm đẩy mạnh sản xuất.

— Các Bộ, các cơ quan hữu quan trong phạm vi quyền hạn của mình cần nghiên cứu ban hành những chế độ cụ thể như về lương bổng công nhân, thuế khóa, khấu hao, nộp lãi, giá cả cung cấp nguyên vật liệu cũng như giá cả thu mua sản phẩm, v.v...

Hà nội, ngày 6 tháng 9 năm 1961

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THÀNH NGHỊ

## CÁC BỘ

### BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**THÔNG TƯ** số 23-PC ngày 6-9-1961 về việc quy định sửa đổi điều 77 của thể lệ chuyên chở hành khách, hành lý và bao gửi bằng đường sắt.

Trong khi chờ đợi chỉnh lý toàn bộ thể lệ chuyên chở hành khách, hành lý và bao gửi bằng đường sắt,

Đề kịp thời phục vụ nhân dân đưa, đón bà con, bạn bè đi xe lửa,